

Bài 11
NHỮNG CHUYỂN BIẾN VỀ XÃ HỘI
(1 tiết)

I – Mục tiêu bài học

1. Về kiến thức

Giúp HS hiểu :

- Do tác động của sự phát triển kinh tế, xã hội nguyên thuỷ đã có những biến chuyển trong quan hệ giữa người với người ở nhiều lĩnh vực.
- Sự nảy sinh những vùng văn hoá lớn trên khắp ba miền đất nước, chuẩn bị bước sang thời dựng nước, trong đó đáng chú ý nhất là văn hoá Đông Sơn.

2. Về tư tưởng, tình cảm

Bồi dưỡng ý thức về cội nguồn dân tộc.

3. Về kỹ năng

Bồi dưỡng kỹ năng biết nhận xét, so sánh sự việc, bước đầu sử dụng bản đồ.

II – **Những điều cần lưu ý**

Nội dung chủ yếu của bài là những chuyển biến xã hội do tác động của những chuyển biến kinh tế, đặt cơ sở cho sự ra đời của nước Văn Lang sau này. GV cần lưu ý trình bày đầy đủ nội dung chính nói trên.

1. Chúng ta biết rằng, thời xưa, sản xuất càng phát triển thì lao động càng phức tạp. Trong nông nghiệp, không phải chỉ xới đất trồng cây mà phải chia ra nhiều bước như làm đất, san đất, chọn giống, gieo hạt, tưới nước hay tháo nước, chăm bón lúa, bắt sâu, gặt lúa, đập lúa v.v... Một người không thể đảm đương và thông thạo được tất cả các khâu, vì vậy phải phân công nhau. Khi nghề làm đồ gốm và đặc biệt là đúc đồng ra đời, công việc càng phức tạp, đòi hỏi phải chuyên môn hoá – thủ công nghiệp tách khỏi nông nghiệp. Sự phân công lao động trong xã hội đã nảy sinh như vậy. Bên cạnh đó, nam và nữ giờ đây cũng không thể làm mọi việc như nhau được. Cũng cần hiểu thêm, sự phân công lao động đó vừa là kết quả của phát triển sản xuất, vừa là nguyên nhân thúc đẩy phát triển hơn nữa của sản xuất.

Đó là chuyển biến xã hội đầu tiên. Tiếp theo là sự chuyển biến trong xã hội từ thị tộc hình thành chiêng chạ, bộ lạc, từ thị tộc mẫu hệ chuyển sang thị tộc phụ hệ. Việc quản lí chiêng chạ, bộ lạc cũng trở nên phức tạp hơn, cần người có khả năng hơn.

Cuối cùng xuất hiện một chuyển biến xã hội có ý nghĩa sâu sắc hơn, đó là sự phân hoá giàu nghèo. Dĩ nhiên ở buổi ban đầu, sự phân hoá này còn chưa rõ nét, chưa dẫn đến hình thành những lớp người có sự cách biệt nhau về đời sống mà ta gọi là giai cấp.

2. Nội dung thứ hai là bước chuyển biến lớn chuẩn bị cho thời đại mới. GV cần giải thích để HS thấy được tác dụng của những thay đổi xã hội nói trên đối với sản xuất và từ đây hình thành ba khu vực văn hoá ở ba vùng : Óc Eo, Sa Huỳnh và Đông Sơn. Do mối quan hệ của các khu vực văn hoá này với thời dựng nước đầu tiên của dân tộc, nên chúng ta dừng lại ở văn hoá Đông Sơn, chủ nhân của nó là người Lạc Việt.

– GV cần cho HS biết thêm : Văn hoá Óc Eo là cơ sở kinh tế – xã hội của tộc người ở Tây Nam Bộ xưa, gần gũi với dân tộc Khơ-me ở vùng này ; văn hoá Sa Huỳnh là cơ sở kinh tế – xã hội ban đầu của người Chăm. Hai nền văn hoá này đều thuộc thời đại đồng thau – sơ kì đồ sắt và là cơ sở cho việc hình

thành nhà nước Phù Nam và Cham-pa sau này. Về văn hoá Đông Sơn, cần chú ý đến trình độ phát triển cao của nó : đồ đồng đã thay thế hòn đồ đá.

III – Gợi ý về tiến trình thực hiện bài học

1. Giới thiệu bài mới

Trên cơ sở nhắc lại những phát minh ở bài 10, GV khẳng định đó là những điều kiện dẫn đến sự thay đổi của xã hội.

2. Thiết bị và tài liệu cần cho bài học

- Bản đồ với những địa danh liên quan.
- Tranh ảnh và hiện vật phục chế.

3. Các bước thực hiện bài học

a) Dạy và học bài mới

Mục 1 – Sự phân công lao động đã hình thành như thế nào ?

GV có thể đặt câu hỏi cho HS : "Những phát minh ở thời Phùng Nguyên, Hoa Lộc là gì ?" ; tiếp đó, GV nêu câu hỏi trong SGK.

Để giải đáp câu hỏi này, GV có thể đặt thêm các câu hỏi nhỏ bằng cách đưa ra một rìu đá (ảnh hoặc vật phục chế) để HS so sánh với một công cụ đồng nào đó về chất liệu, nguồn gốc của chất liệu và cách làm v.v...

Về nghề nông, GV đặt câu hỏi cho HS về các bước làm ruộng từ đầu đến lúc thu hoạch (ai là người cày ruộng ? ai cấy lúa ? v.v...)

Sơ kết : Sau khi giảng theo SGK, GV nhấn mạnh đến sự cần thiết phải phân công lao động (theo giới tính, theo nghề nghiệp).

Sự phân công lao động xã hội phức tạp hơn nhưng đó là một chuyển biến cực kì quan trọng.

Mục 2 – Xã hội có gì đổi mới ?

Phân công lao động làm cho kinh tế phát triển thêm một bước, tất nhiên cũng tạo ra sự thay đổi các mối quan hệ giữa người với người (quan hệ xã hội).

GV đặt câu hỏi : "Trước kia xã hội phân chia theo tổ chức xã hội nào ?" (thị tộc). Nay, cuộc sống của những cư dân ở lưu vực các sông lớn như thế nào ? (đóng đảo hơn, định cư hơn ; từ đó hình thành làng, chạ rồi bộ lạc).

Tiếp đó, GV đặt câu hỏi : "Trong lao động nặng nhọc (luyện kim, cày bừa), ai làm là chính ?" để dẫn dắt HS hiểu về sự thay thế từ thị tộc mẫu hệ sang thị tộc phụ hệ. Ở làng bản, bộ lạc cũng vậy.

GV trình bày cho HS hiểu về sự hình thành tổ chức quản lí làng bản, bộ lạc, nhấn mạnh yêu cầu cần người chỉ huy trong sản xuất, lễ hội và giải quyết mối quan hệ trong làng bản và giữa các làng với nhau ; cuối cùng, GV nhấn mạnh đến vai trò của người lớn tuổi.

Thời kì này, có một đổi thay rất đáng chú ý – đó là việc chôn người chết kèm theo hiện vật. GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi trong SGK để đi đến kết luận : có hiện tượng người nghèo và người giàu trong xã hội.

Mục 3 – Bước phát triển mới về xã hội được nảy sinh như thế nào ?

GV chỉ trên bản đồ những khu vực được SGK đề cập nhằm khẳng định sự phát triển đồng đều trên cả nước ta.

Tuy nhiên cũng có khu vực phát triển cao hơn và rộng hơn – đó là khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ ngày nay. Điều này giúp GV giải thích tại sao chúng ta tập trung tìm hiểu khu vực văn hoá Đông Sơn.

Đông Sơn là một vùng đất ven sông Mã thuộc Thanh Hoá, nơi phát hiện hàng loạt đồ đồng tiêu biểu cho một giai đoạn phát triển cao của người nguyên thuỷ thời đó, do đó được dùng để gọi chung nền văn hoá đồng thau ở Bắc Việt Nam chúng ta.

GV cho HS nhận xét về các loại hình công cụ qua các *hình 31, 32, 33, 34* và các ngành nghề thời đó ; tiếp theo, hướng dẫn HS trả lời câu hỏi trong SGK : "Những công cụ nào góp phần tạo nên bước chuyển biến trong xã hội ?" (công cụ đồng thay thế hòn công cụ đá, có vũ khí đồng, lưỡi cày đồng...).

Cuối cùng, GV sơ kết và nhấn mạnh tên gọi chung của cư dân ở đây, những chủ nhân của văn hoá Đông Sơn – người Lạc Việt.

b) Sơ kết bài học

Trên cơ sở những phát minh lớn trong kinh tế, quan hệ xã hội có nhiều chuyển biến, tạo điều kiện hình thành những khu vực văn hoá lớn : Óc Eo, Sa Huỳnh và đặc biệt là văn hoá Đông Sơn ở vùng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ mà cư dân được gọi chung là người Lạc Việt.

c) *Gợi ý về kiểm tra*

- Những hình thức phân công lao động chính là gì ?
- Quan hệ xã hội có gì đổi mới ?
- Em hiểu gì về văn hoá Đông Sơn ?

IV – Tài liệu tham khảo

Từ giai đoạn Phùng Nguyên, kĩ thuật làm đồ gốm bằng bàn xoay đã phát triển. Nguyên liệu là đất sét pha vôi, cát và một ít vụn bã động vật, thực vật để vừa tạo hình, vừa chịu được độ nung cao, ít rạn nứt. Vào các giai đoạn sau, đồ gốm cứng hơn, ít thấm nước, đạt chất lượng cao hơn.

Luyện kim đồng thau là một quá trình lao động phức tạp, nặng nhọc, bao gồm nhiều khâu như tìm quặng, khai quặng, đắp lò, nấu quặng, làm khuôn đúc v.v... Do đó, các nghề thủ công phải được chuyên môn hoá cao, đặc biệt nghề luyện kim. Nhờ thế, những người thợ thủ công đã sản xuất được hàng loạt công cụ, vũ khí bằng đồng khác nhau, rất đẹp về hình thức và bước đầu biết rèn sắt.

Sự phát triển kinh tế đã tạo tiền đề cho phân hoá xã hội. Tài liệu mộ táng là những cứ liệu đáng tin cậy phản ánh quá trình này. Cách thức mai táng cùng với số lượng và giá trị đồ tuỳ táng (chôn theo người chết) cho thấy sự cách biệt giữa chủ nhân các ngôi mộ trong thế giới người chết. Sự phân hoá này ngày càng rõ nét qua các giai đoạn từ Phùng Nguyên đến Đông Sơn.

(Theo : *Lịch sử Việt Nam*, Tập I, Sđd)